

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu Phụ lục II của thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ tài chính)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ XÂY DỰNG VINACONEX**

Năm báo cáo: **2016**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.000.000.000
- Địa chỉ: Tầng 4, 5, D9 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 043 554 0889
- Số fax: 043 5540600
- Website: www.vinaconsult.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được thành lập theo Quyết định số 178/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 3 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở từ Trung tâm tư vấn thiết kế trực thuộc Tổng công ty xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam. Tuy nhiên giai đoạn này công ty chưa đi vào hoạt động. Đến ngày 11/9/1997 có quyết định số 2394/VC - TCLĐ của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty chuyển toàn bộ cán bộ nhân viên của Xí nghiệp khảo sát thiết kế thuộc Công ty xây dựng cấp thoát nước sang Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX - Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, và ngày 01/10/1997, Công ty mới chính thức hoạt động. Sau đó công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng cấp thoát nước và môi trường theo quyết định số 790BXD - TCLĐ ngày 03/11/1009 của Bộ Xây dựng.

Đến năm 2002 công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX theo quyết định số 262/BXD - TCLĐ ngày 01/3/2002;

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Đến năm 2003, theo quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Bộ Xây dựng, Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX. Công ty chính thức đi vào hoạt động

theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 13/01/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Kể từ đó đến nay Công ty đã có 5 lần thay đổi kinh doanh cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 1 (nhất) ngày 22/12/2004;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 (hai) ngày 20/9/2005;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 (ba) ngày 29/6/2006;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 4 (tư) ngày 02/01/2009
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 (năm) ngày 25/4/2011
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 6 (sáu) ngày 20/6/2013
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 (bảy) ngày 05/5/2014

- *Niêm yết:*

+ Ngày 02/07/2010, công ty đã được cấp mã chứng khoán giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam là VCT

Số lượng : 1.100.000 cổ phiếu

+ Ngày 15/07/2010 công ty đã chính thức giao dịch tại sàn UpCom của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 1 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 7 (bảy) vào ngày 05 tháng 5 năm 2014, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:*
 - *Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;*
 - *Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp*
 - *Tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng*
 - *Đo đạc khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình dự án đầu tư*
 - *Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây trạm biến thế đến 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường; Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Giám sát thi công loại công trình xây dựng lĩnh vực chuyên môn giám sát: Lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công trình cấp thoát nước.*

- ✓ *Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính:*
 - *Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;*
- ✓ *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác:*
 - *Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới*
 - *Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học và kỹ thuật xây dựng;*
- ✓ *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:*
 - *Xây dựng thực nghiệm các công trình nước sạch, nước thải;*
- ✓ *Hoạt động tư vấn quản lý:*
 - *Tư vấn quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước và môi trường;*
- ✓ *Xây dựng nhà các loại*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống điện*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống xây dựng khác*
- ✓ *Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác*
- ✓ *Hoàn thiện công trình xây dựng*
- ✓ *Xây dựng công trình công ích*

+ *Tình hình hoạt động*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động tư vấn trong lĩnh vực xây dựng. Với các dịch vụ cụ thể như sau:

➤ **TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN:**

- *Tư vấn đầu tư:* Tư vấn cho chủ đầu tư những cơ hội đầu tư hiệu quả. Xác định những chiến lược đầu tư đảm bảo những dự án khả thi, nâng cao lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kế hoạch triển khai và tuân thủ luật pháp và những quy định của pháp luật Việt Nam.

- *Quản lý dự án:* đảm bảo quản lý dự án đúng thiết kế, với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ.

➤ **TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH & NỘI NGOẠI THẤT**

- *Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch và nội ngoại thất:* (quy hoạch đô thị, tư vấn công trình dân dụng, công trình công nghiệp, cảnh quan, nội thất) được coi là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động tư vấn của Công ty. Tham gia vào tất cả các mảng công trình

phục vụ xã hội, với đội ngũ Kiến trúc sư, kỹ sư ở các chuyên ngành: Trè, năng động, nhiệt huyết được đào tạo bài bản, chuyên môn cao và đội ngũ chuyên gia nổi tiếng nhiều kinh nghiệm, các dự án thiết kế của VINACONSULT ở các giai đoạn: Thiết kế ý tưởng, thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công luôn được đánh giá cao góp phần tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước và phục vụ thiết thực cho mọi đối tượng.

- Hiện nay với sự hòa nhập quốc tế sâu rộng, VINACONSULT đã mở rộng hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài của các nước như: Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... để triển khai những công trình với quy mô lớn có yêu cầu rất cao về kỹ thuật, mỹ thuật. Qua sự hợp tác giúp Công ty và cán bộ nhân viên của Công ty tiếp thu được nhiều kinh nghiệm quý báu cho công tác quản lý, cập nhật công nghệ mới, nâng cao trình độ tay nghề.

➤ **THIẾT KẾ HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC:**

Trưởng thành từ một đơn vị thiết kế cấp thoát nước nên VINACONSULT được thừa kế một bề dày kinh nghiệm, một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có đủ về bề rộng và chiều sâu. Phát huy tốt các mối quan hệ và không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ và đề khẳng định vị thế hàng đầu của mình. Hiện nay Công ty đang tham gia thiết kế những hệ thống cấp nước lớn nhất Việt Nam như: Hệ thống cấp nước Sông Đà với công suất 600.000 m³/ngày đêm; hệ thống cấp nước Thủ Đức 300.000 m³/ngày đêm. Ngoài ra Công ty còn tư vấn cho các cơ quan quản lý để phát triển hệ thống hạ tầng cấp nước;

➤ **THIẾT KẾ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Thiết kế các công trình thủy điện và công trình hạ tầng kỹ thuật là sản phẩm truyền thống và là thế mạnh của VINACONSULT. Trong những năm qua rất nhiều dự án đã được công ty thực hiện như: thủy điện Ngòi Phát (57MW), thủy điện Nậm Chim I (16MW), ...; các công trình thủy lợi như: Dự án kênh Ba Bò, Khu đô thị du lịch Cái Giá, hồ thủy lợi Cửa Đạt; ...; các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Khu công nghiệp Bắc Phú Cát, khu công nghiệp Quang Minh, ...

➤ **TƯ VẤN GIÁM SÁT**

Tư vấn giám sát là một ngành nghề khó, không đơn thuần là giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo nội quy được thống nhất theo quy định mà đòi hỏi những kỹ sư thực hiện phải có kỹ năng như: giao tiếp, thuyết trình, phán đoán, quan hệ tốt với các bên và phải am hiểu luật pháp xây dựng ... đòi hỏi cần có kiên thức chuyên môn vững vàng, có bề dày kinh nghiệm ngoài công trường để có thể đáp ứng những tình huống bất ngờ.

Một số dự án tiêu biểu mà công ty đã thực hiện:

DA1: Hệ thống cấp nước Sông Đà - lớn nhất Việt Nam

Thông tin về dự án:

1. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
2. Nguồn vốn: Tổng Công ty VINACONEX.
3. Thời gian thực hiện: 2004 - 2008 (Giai đoạn 1).
4. Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX

Nội dung công việc: Thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công và lập dự toán.

Quy mô và lựa chọn công suất thiết kế:

Tổng công suất thiết kế là 600.000 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 1(2005): Công suất 300.000m³/ngày đêm (gồm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000 m³/ngày đêm).

Giai đoạn 2 (2010): Nâng công suất đạt 600.000m³/ngày đêm (Xây thêm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000m³/ngày đêm).

Định hướng sau 2020: Nâng tổng công suất lên 1.200.000m³/ngày đêm.

DA2: Khu Đô thị mới Bắc An Khánh – Splendor

Thông tin về Dự án:

1. Chủ đầu tư: Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
2. Tổng mức đầu tư: 2.000.000.000 USD (Giai đoạn 1: 211.965.672 USD)
3. Thời gian thực hiện: 2008 - 2018 (Giai đoạn 1: 2008-2011; Giai đoạn 2: 2011-2012)
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:
 - Thiết kế ý tưởng và thiết kế cơ sở: Dongil Architects and Engineer và Daewoo Engineering Company;
 - Thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

Diện tích xây dựng KĐT: 264,13 ha (Giai đoạn 1: 40ha; Giai đoạn 2: 521,198m2)

Khu đô thị mới Bắc An Khánh nằm ở phía Tây thủ đô Hà Nội, có trục đường cao tốc Láng - Hòa Lạc đi qua, trong phạm vi từ Km 8+400 đến đê Tả sông Đáy tại Km 10+700. Thuộc ranh giới quản lý hành chính của các xã An Khánh, xã Lại Yên, Xã Song Phương và xã Văn Canh huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây.

DA 3: Công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Thanh Hóa

Tư vấn giám sát thi công công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Cửa Đạt.
2. Quy mô: Công suất 97 MW
3. Địa điểm: Tỉnh Thanh Hóa

4. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 (là Công ty con của VINACONSULT).

Nội dung công việc được giao:

- Tư vấn giám sát.
- Tư vấn đấu thầu gói thầu: Cung cấp thiết bị vật tư xây lắp.

DA 4: Công trình nhà ở hỗn hợp trên lô đất N05 - Trần Duy Hưng

1. Chủ đầu tư: VINACONEX.
2. Tổng mức đầu tư: 1.636.721.491.000 đồng
3. Thời gian thực hiện dự án: 2007 - 2008.
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:
 - Thiết kế kiến trúc: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ mới R&D;
 - Thiết kế kết cấu, hệ thống điện, cấp thoát nước, M&E...: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

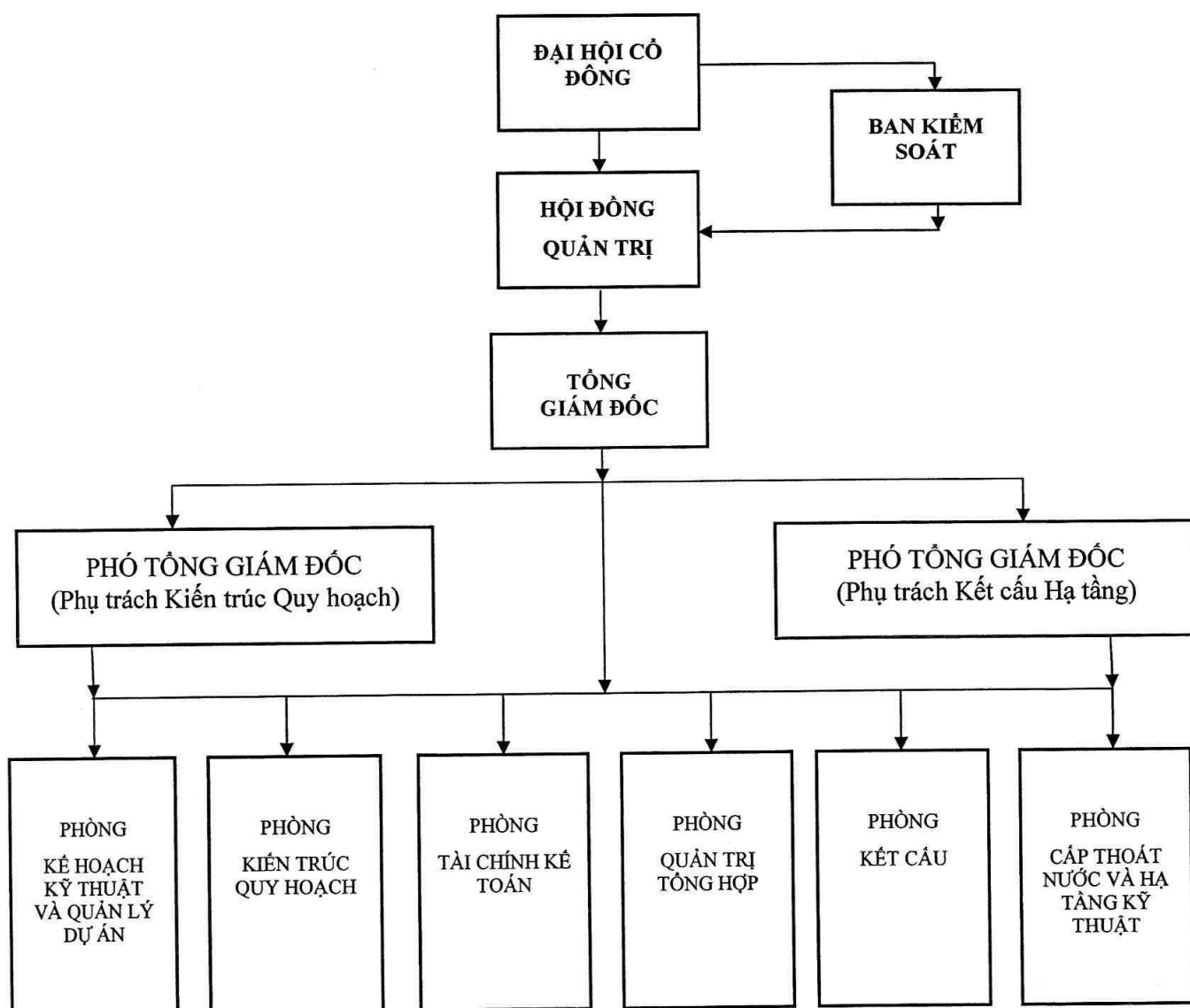
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex là Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình “Công ty mẹ và Công ty con” trong đó Công ty mẹ: VINACONSULT.,JSC và đơn vị thành viên là: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư VINACONEX 36.,JSC. Trong thời gian tới sẽ thành lập tiếp các thành viên chuyên ngành khác.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:



↓ Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên

độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

⚡ **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

⚡ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty và có trách nhiệm báo cáo công việc trước Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, xem xét và kiểm tra các công việc quản lý, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Ban kiểm soát có quyền kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc công ty bố trí các cán bộ chuyên môn thuộc các Phòng ban của công ty để hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;
- Ban kiểm soát được thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

⚡ **Ban Tổng Giám đốc:**

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc được quy định như sau:

- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc là người do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - + Có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật;
 - + Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật; có kinh nghiệm công tác trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật;
 - + Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định của pháp luật;
 - + Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác trừ trường hợp được HĐQT Công ty cử tham gia quản lý tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
- **Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Ban Tổng Giám đốc hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là đại diện của Công ty trước pháp luật. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong điều lệ và hoạt động của Công ty và trong Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc là thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền như quy định tại Quy chế này.

✦ Các phòng ban chức năng khác:

- Phòng Quản trị tổng hợp

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng giải quyết chế độ chính sách, thu hút, tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, Pháp chế, Quan hệ cổ đông và Thông tin đại chúng, trợ lý và ISO, Hành chính tổng hợp, Quản trị hậu cần, Bảo vệ quân sự

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tổ chức;
- + Công tác nhân sự;
- + Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực
- + Công tác Thi đua khen thưởng;

- + Công tác quản lý tiền lương và thực hiện chế độ chính sách;
- + Công tác thống kê báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và phát hành văn bản;
- + Công tác thanh tra, kiểm tra;
- + Công tác pháp chế;
- + Công tác quan hệ cổ đông và thông tin đại chúng
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty.
- + Công tác hành chính, quản trị hậu cần
- + Bảo vệ quân sự
- **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về kế toán, tài chính, thống kê, quản lý và sử dụng vốn... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo thực hiện đúng chế độ Kế toán, thống kê, tài chính hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tài chính
- + Công tác kế toán
- + Công tác báo cáo tài chính
- + Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty
- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và Kinh tế Dự án**

Phòng kế hoạch kỹ thuật và kinh tế dự án là bộ phận nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về Thị trường, Đối ngoại, Quản lý dự án, thống kê kế hoạch, công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, nghiên cứu khoa học, cập nhật kịp thời thông tin về chế độ chính sách mới, các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật về quản lý xây dựng ... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đảm bảo thực hiện đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác Marketing;
- + Công tác Đấu thầu Tư vấn;
- + Công tác quản lý dự án;
- + Công tác Hợp đồng kinh tế;
- + Công tác khoán nội bộ;
- + Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình;
- + Công tác thống kê kế hoạch;

- + Công tác đối ngoại;
- + Công tác quản lý kỹ thuật;
- + Công tác theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng;
- + Công tác đầu tư, quản lý sử dụng trang thiết bị;
- + Công tác nghiên cứu khoa học;
- + Công tác xây dựng, triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001;
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.

- Phòng Quy hoạch Kiến trúc

Phòng quy hoạch kiến trúc là bộ phận nghiệp vụ có công tác lập quy hoạch các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần kiến trúc), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; các dự án quy hoạch.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần kiến trúc)
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực kiến trúc quy hoạch.
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm do đơn vị thực hiện.
- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu đòi tiền khoán theo hợp đồng.

- + Thực hiện giám sát tác giả các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.
- + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.
- + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
- + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý

- Phòng Kết cấu:

Phòng kết cấu là bộ phận nghiệp vụ có chức năng làm chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng công nghiệp chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần kết cấu), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ.

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng công nghiệp.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần kết cấu).
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực kết cấu).
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm do đơn vị thực hiện.
- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu đòi tiền khoán theo hợp đồng.
- + Thực hiện giám sát tác giả các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.
- + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.

- + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
- + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý

- Phòng Cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật

Phòng cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật là phòng nghiệp vụ có chức năng công tác lập quy hoạch các công trình xây dựng CTN và vệ sinh môi trường, chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng CTN và vệ sinh môi trường, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần công nghệ nước, thủy lợi), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ, tham gia lập dự án đầu tư các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, HTKT, chủ nhiệm lập dự án các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần MEP, san nền giao thông), thực hiện chức năng chủ trì thiết kế, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình CTN và vệ sinh môi trường, thủy lợi.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực cấp thoát nước, thủy lợi,...).
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm do đơn vị thực hiện.
- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu đòi tiền khoán theo hợp đồng.
- + Thực hiện giám sát tác giả các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.

- + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.
- + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
- + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý

- Công ty con:

Công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX là đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập.

4.3 Các công ty có liên quan

a. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:

- Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, số 34 đường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 2224 9292 Fax: 04. 2224 9208
- Website: www.VINACONEX.com.vn
- Đăng ký kinh doanh số: 0103014768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/5/2008.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX: 651.000 cổ phần tương đương 51%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

b. Công ty con, công ty mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần cho phối:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
- Địa chỉ: E10, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
- Điện thoại: 04. 8553 3657 Fax: 04. 8553 3658
- Đăng ký kinh doanh số: 0103001621 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/12/2002, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 10/03/2009.
- Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 đến thời điểm 31/12/2014 là: 222.000 cổ phần tương đương 55%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36. Tổng mức đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 là 2.628.000.000 đồng.

5. Định hướng phát triển

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Tích cực chỉ đạo Ban điều hành để có các giải pháp cụ thể, nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phối hợp với các cổ đông lớn để đề ra các giải pháp cụ thể trong chỉ đạo điều hành.

- Tích cực phối hợp với Ban điều hành để củng cố xây dựng lực lượng theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả.
- Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý. Lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Từng bước ổn định sản xuất ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên.

** Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:*

▪ **Công tác chỉ đạo của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành**

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp và đã đề ra các chủ trương lớn cùng các nghị quyết để chỉ đạo thực hiện, tập trung vào các vấn đề như:

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện theo quy định.
- Chỉ đạo Công tác kỹ thuật để đảm bảo chất lượng các dự án cùng việc chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của công ty.
- Đặc biệt trong năm 2016, trước các báo cáo về tình hình nợ lương nhiều kỳ của công ty, để đảm bảo cho cán bộ công nhân viên của công ty có Tết, HĐQT đã trực tiếp làm việc, đôn đốc chỉ đạo kịp thời các đơn vị trong thành viên trong Tổng công ty còn đang nợ công ty bố trí nguồn tiền chi trả cho công ty nhằm đảm bảo đời sống cho CBCNV.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định tại điều lệ công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của năm 2016.

▪ **Công tác giám sát Ban giám đốc:**

Mặc dù Giám đốc và Phó giám đốc đã có phân công nhiệm vụ, cùng nhau tập trung triển khai nhiệm vụ SXKD của Công ty, tuy nhiên Ban điều hành chưa có kế hoạch hoặc giải pháp, tiến độ cụ thể để giải quyết khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành. Nhiều nghị quyết HĐQT còn chậm thực hiện.

Hiệu quả điều hành của ban Giám đốc chưa cao. Khả năng tập hợp thống nhất mọi người đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong công ty còn thấp.

- **Chi trả thù lao HĐQT, BKS:** Thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, không chi trả do lợi nhuận thấp và lỗ lũy kế vẫn còn trên 14 tỷ.
- **Hoạt động của từng thành viên HĐQT:**

HĐQT đã tổ chức các buổi họp thảo luận, họp mở rộng với sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty. Các thành viên dự họp đầy đủ, thảo luận các ý kiến đóng góp trên cơ sở được phân công nhiệm vụ.

- **Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty niêm yết và quan hệ với cổ đông.**

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết như : Báo cáo tài chính, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của quý cổ đông.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH 2016		Thực hiện		% hoàn thành	
			Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất	VNC	Hợp nhất
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	23.232	25.698	9.938,435	10.302,7	42,7	40,1
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	22.663	25.069	9.091,844	9.736,2	40,11	38,8
-	<i>Hoạt động tư vấn</i>	Tr.đ	<i>21.391</i>	<i>23.836,7</i>	<i>7.827,657</i>	<i>8.368,3</i>	<i>36,6</i>	<i>35,1</i>
-	<i>Cho thuê sàn</i>	Tr.đ	<i>1.232</i>	<i>1.232</i>	<i>1.110,238</i>	<i>1.110,2</i>	<i>90,11</i>	<i>90,11</i>
-	<i>Khác</i>	Tr.đ	<i>40</i>	<i>40</i>	<i>153,948</i>	<i>257,6</i>	<i>384,8</i>	<i>644</i>
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.266	4.644	1.517	1.649	66,94	35,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	773	886	155,06	347,8	20,05	39,3
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đ	6.756	6.259	4.200,0	4.000	62,1	63,9

2. Tổ chức và nhân sự

* Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT và BKS

▪ **Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT:**

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1978

Chỗ ở hiện nay : P1803 – 29T1, lô N05 – KĐT Đông Nam Đường Trần Duy Hưng – Trung Hòa – Cầu Giấy - Hà Nội

Giấy CMND số: 013269983

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 430.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ✚ 1996-2001: Học tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội – Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- ✚ 3/2001-6/2001: Kỹ sư Xây dựng phụ trách thi công cho Công ty Xây dựng Coma
- ✚ 2001- 2004: Kỹ sư thiết kế, kết cấu tại Công ty CP TV ĐT XD và ứng dụng Công nghệ mới R&D – Tổng công ty Vinaconex
- ✚ 7/2004-10/2004: Phụ trách phòng Công nghệ - Kỹ sư thiết kế tại Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- ⚡ 10/2004- 6/2008: Trưởng Phòng Công nghệ - Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ⚡ 6/2008 – 3/2013: Bí thư chi bộ - Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ⚡ 4/2013 – 10/2013: Bí thư Đảng ủy Đảng bộ - Tổng Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ⚡ 10/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

▪ **Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:**

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1977

Chỗ ở hiện nay: P804–29T1–Khu N05–Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số : 012433951

Số cổ phần sở hữu:: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần; cá nhân: 9.621 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng VINACONEX 36.

Trình độ chuyên môn: Kiến Trúc sư

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Quá trình công tác:

- ⚡ 11/2000 -:- 5/2007: Xưởng Thiết kế Kiến trúc- Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex
- ⚡ 6/2007 -:- 9/2008: Giám đốc Văn phòng TVTK Xây dựng số 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex
- ⚡ 10/2008 -:- 06/2013: Giám đốc Công ty CP Tư vấn và đầu tư Vinaconex 36;
- ⚡ 06/2013 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex

▪ **Ông Nguyễn Ngọc Long – Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 22/02/1977

Chỗ ở hiện nay : P504,H3, ngõ 120, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số: 090698109 Cấp tại Công an Thái Nguyên cấp ngày 31/8/2006

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ✚ 9/1999-12/2001: Cán bộ Viện Nghiên cứu kiến trúc – Bộ Xây dựng
- ✚ 01/2002-4/2012: Công ty CP TV XD và Ứng dụng CNM Vinaconex R&D
- ✚ 5/2012 – Nay: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng công ty CP Vinaconex

Ông Nguyễn Duy Khang: Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1953

Chỗ ở hiện nay: Số 71 BIS, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số: 012408009

Số cổ phần sở hữu: Cá nhân: 62.848 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Cán bộ về hưu

Quá trình công tác:

- ✚ Từ 1977 - 1987: Bộ đội - Binh đoàn 11;
- ✚ Từ 1987 - 1991: Phó Giám đốc - Xí nghiệp xây lắp, cấp thoát nước 104 - Công ty xây dựng cấp thoát nước;
- ✚ Từ 1991 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty xây dựng CTN;
- ✚ Từ 1997 - 2001: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng, CTN và MT;
- ✚ Từ 2001 - 2002: Phó phòng Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
- ✚ Từ 2002 - 2003: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm Hòa lạc, thuộc Tổng công ty Vinaconex – Bí thư chi bộ Ban quản lý;
- ✚ Từ 2003 - 2008: Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Vinaconex – Bí thư Đảng bộ công ty
- ✚ Từ 2008 – 2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- ✚ Từ 2011 – 2013: Chủ tịch HĐQT Công ty CPTV XD Vinaconex
- ✚ Từ 2013 – Nay: Nghi hưu theo chế độ

▪ **Bà Nguyễn Thái Hà - Trưởng ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Chỗ ở hiện nay : số nhà 15, 53/70 Ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Giấy CMND số : 111366852

Số cổ phần sở hữu: cá nhân: 700 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- ✦ 5/2002-5/2006: Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Vinaconex;
- ✦ 6/2006- 13/5/2012: Chuyên viên phòng Giám sát Kinh tế -Tài chính Tổng công ty Vinaconex;
- ✦ 14/5/2012 – 6/2012: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex;
- ✦ 7/2013 – Nay: Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

▪ **Ông Tôn Thất Việt Anh - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh : 20/3/1986

Chỗ ở hiện nay : A16 Lô 13, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai– Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ : không

Giấy CMND số : 012651828

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ :Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và Xây dựng Việt nam - Vinaconex

Quá trình công tác:

- ✦ 9/2009 – 12/2012: kỹ sư thiết kế, kỹ sư Kết cấu của Công ty CP TV ĐT Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới Vinaconex R&D;
- ✦ 12/2012 – Nay: Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam - Vinaconex

▪ **Ông Bùi Sỹ Ân - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 22/4/1976

Chỗ ở hiện nay: 415 – D3 – Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Giấy CMND số : 011799915

Số cổ phần sở hữu: không

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tiếng Anh, Kiểm toán Viên

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- ✦ 1998 - 2003: Nhân viên kế toán Công ty XD và PTNN 9 – Bộ NN và PT NN;
- ✦ 2003 - 2010: Chuyên viên, Trưởng bộ phận kế toán đầu tư – Ban quản lý Dự án Xi măng Cẩm phả - Tổng công ty CP Vinaconex;
- ✦ 2010 - 2014: Phụ trách kế toán, Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty Vận tải Vinaconex, chuyên viên Ban quản lý và Giám sát ĐTTC – Tổng công ty CP Vinaconex
- ✦ 2014 – 2015: Kế toán trưởng công ty CP Xây dựng số 15 thuộc Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam Vinaconex
- ✦ 01/6/2015 – nay: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát ĐTTC – Tổng công ty CP Vinaconex

**Quyền lợi của HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty:*

Năm 2016 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty

Năm 2017 dự kiến không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty do năm 2016 Công ty lỗ lũy kế lớn.

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động*

- + Tổng số lao động bình quân trong năm 2016: 56 người
- + Tổng quỹ lương năm 2016: 2.568.537.835 đồng
- + Thu nhập bình quân người lao động 2016: 4.200.000đ/ng/tháng

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.*

+ ngày 23/3/2016: Bỏ nhiệm ông Nguyễn Duy Khang là thành viên Hội đồng quản trị công ty;

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

a. Đánh giá chung:

Năm 2016 là năm không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm: về giá trị sản lượng chỉ đạt 42,7%; về doanh thu đạt 40,11% so với kế hoạch; về nộp ngân sách nhà nước đạt 94,13%; các chỉ tiêu chính khác đều không đạt.

*** Không hoàn thành kế hoạch do:**

- Năm 2016, do Ban điều hành không tìm kiếm được khối lượng công việc đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, do đó công việc không ổn định cho người lao động, thu nhập thấp dẫn đến tình hình một số CBNV (trong đó có những vị trí chủ chốt, lãnh đạo văn phòng) xin nghỉ, chuyển công tác làm cho lực lượng lao động của Công ty ngày càng mỏng dần, đặc biệt là một số cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và năng lực.
- Quy mô sản xuất năm 2016 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới giá trị thấp (tổng giá trị ký mới là 2,565 triệu đồng). Triển khai các dự án trọng điểm không đạt, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.
- Khả năng quản trị, điều hành và tìm kiếm việc làm của Ban lãnh đạo công ty vẫn chưa tốt. Chưa theo kịp thị trường khi có sự chuyển đổi cơ chế từ phía Tổng Công ty, dẫn đến mảng thị trường đối với khách hàng ngoài Tổng Công ty đã được quan tâm tuy nhiên chưa đạt yêu cầu đặt ra.
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế tăng không đáng kể so với năm 2015 (doanh thu hoạt động tư vấn năm 2016 đạt khoảng 103,16% so với năm 2015). Hoạt động tìm kiếm công việc rất khó khăn, khả năng đấu thầu của công ty kém.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 lãi là : **155.062.357 đồng**
- Công ty đã thực hiện việc tiết kiệm chi phí tuy nhiên do bộ máy quản lý của doanh nghiệp vẫn còn cồng kềnh nên việc tiết kiệm chi phí chưa thực sự đem lại hiệu quả.

b.Đánh giá các hoạt động cụ thể:***Về hoạt động tư vấn:***

- Chưa dứt điểm báo doanh thu được một số công trình trọng điểm, có sản lượng và doanh thu lớn đã đề ra từ đầu năm như:
 - + Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2 : 4,0 tỷ.
 - + Dự án Matexim : 1,2 tỷ.
 - + Dự án Bắc An Khánh GD 2 : 5,0 tỷ
 - + Các hợp đồng khác đã nghiệm thu năm 2015 và ký mới năm 2016 : 4,2 tỷ
- Công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn.
- Một số công tác đã được thực hiện và hoàn thành tuy nhiên Chủ đầu tư chưa ký kết hợp đồng.

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Doanh thu từ cho thuê 360m2 sàn tầng 6 nhà 25T2- N05: 1,110 triệu đồng.

Về thu hồi công nợ:

- Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ đầu năm 2016 (bảng trên) chỉ đạt 42,5% so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do các dự án có giá trị tư vấn cao như: dự án Nhà ở- khách sạn Kỳ Anh, dự án cấp nước Sông Đuống, Hệ thống cấp nước Bắc Ninh, Mỏ sắt Thạch Khê,...các dự án tại Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Chợ Mơ, đô thị Cái Giá- Cát Bà, khu sinh thái Xuân Hòa, Bắc An Khánh GD 2...

Nguyên nhân chủ yếu:

- Hầu hết các đại diện chủ đầu tư công ty đã ký kết hợp đồng đã chuyển sang vị trí công tác mới, cán bộ tiếp quản triển khai tiếp các công việc của các dự án của chủ đầu tư nắm bắt công việc chậm, thời gian tìm kiếm hồ sơ lưu trữ của chủ đầu tư dài, hoặc giải tán ban quản lý (dự án Nhà máy nước mặt Bắc Ninh, dự án khách sạn nhà ở Kỳ Anh, dự án nhà ở sinh viên cổ Nhuế...). Hầu hết các phản hồi của chủ đầu tư đều là chưa bố trí được

vốn, hoặc dự án đang tạm dừng chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên (dự án Bắc An Khánh, Sở giao thông vận tải Nghệ An, dự án cấp nước Thạch Khê- Hà Tĩnh) do đó công tác thu hồi công nợ rất khó khăn..

Về công tác tái cấu trúc công ty:

- Căn cứ trên Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, đã thực hiện việc tái cấu trúc theo Đề án.
- + Sáp nhập Phòng TC-NS và Văn phòng Công ty thành Phòng Quản trị Tổng Hợp;
- + Sáp nhập Trung tâm thị trường & QLDA và Phòng QLKT-NCKH thành phòng Kế hoạch kỹ thuật và QLDA, phân nhiệm nhân sự phụ trách tại bộ phận, lãnh đạo phụ trách phòng trong Ban điều hành (đã Ban hành các QĐ ngày 18/03/2016).
- + Sáp nhập Văn phòng TVTK XD số 2 và số 3 thành văn phòng Tư vấn thiết kế Kiến trúc, QH.
- Đã thực hiện xong hệ thống thang bảng lương nộp cho các cơ quan thẩm quyền theo quy định;
- Đã rà soát và chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động dôi dư của công ty (đặc biệt tại 2 văn phòng TVTKXD số 2+3), giải quyết chế độ hưu trí và các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

III-ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

1. Công tác Kế hoạch kỹ thuật và QLDA

Mặc dù đã sáp nhập 02 phòng (Trung tâm TT& QLDA với phòng Kỹ thuật) tuy nhiên nhân sự của phòng vẫn rất mỏng, cán bộ theo điều động của Công ty thực hiện dự án CDM, chất lượng cán bộ còn lại không cao, nhìn chung công tác này không được phát huy, chủ yếu tập trung vào Ban lãnh đạo Công ty.

2. Về công tác quản trị tổng hợp:

Công tác ĐHCĐ, quan hệ công chúng:

- Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào ngày: 30/03/2016.
- Quan hệ công chúng với cổ đông tại công ty được thực hiện thường kỳ, công bố thông tin được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tổ chức nhân sự: Số lượng CBCNV giảm đi khá lớn, từ 65 CBCNV đến nay còn 37 CBCNV, số CBCNV giảm đi là 28 người.

- Trong đó số cán bộ thường xuyên làm việc tại công ty: 34 người.
- Giải quyết hưu trí: 01 cán bộ.

Công tác lao động tiền lương:

- Hoàn thành và ban hành thực hiện thang bảng lương theo quy định hiện hành.
- Thực hiện công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty. Công ty đã cố gắng thanh toán tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên đến hết năm 2016 với mức lương cơ bản.
- Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định của luật lao động đối với cán bộ công nhân viên BHXH, BHYT, BHTN...tuy nhiên, đến thời điểm này công ty mới chỉ hoàn thành việc thanh toán một phần BHXH, BHYT, BHTN để đảm bảo có thể BHYT năm 2017 cho CBCNV, số nợ còn phải trả bảo hiểm năm 2016 là : 390.819.418 đồng .
- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu.

Công tác khác:

- Thực hiện một số mặt như: Quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương, phối hợp với cơ quan quân sự, bảo vệ địa phương thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, phòng chống cháy nổ, phòng gian bảo mật... đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Việc khai thác diện tích văn phòng không hiệu quả. Để tiết kiệm một phần chi phí, công ty đã thu nhỏ diện tích văn phòng sử dụng (Chỉ sử dụng tầng 5), tuy nhiên, hàng tháng vẫn phải chi trả chi phí quản lý tòa nhà, nộp tiền thuê đất và phân bổ khấu hao văn phòng với số tiền 143.670.026 đồng/năm/1 tầng dẫn đến chi phí tiết giảm không được nhiều. Diện tích văn phòng tầng 4 hiện để trống rất lãng phí, nhưng như cam kết đã ký trước đây với Công ty Vinaconex 1 thì Công ty Vinaconsult không được phép cho thuê đối với diện tích trên (385 m²)

3. Công tác quản lý tài chính, kế toán

Công tác nghiệp vụ được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế, báo cáo tài chính.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

PHẦN II TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Qua phân tích hiện trạng cũng như tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 như đã trình bày tại phần trên, có thể thấy đây là một thời điểm thực sự khó khăn của toàn Công ty. Giai đoạn này rất cần thiết những biện pháp cấp bách, nhằm đảm bảo sự tồn tại của Công ty. Các giải pháp chính sẽ tập trung vào giải pháp ngắn hạn, cần tập trung giải quyết kịp thời.

1. Các giải pháp thực hiện ngắn hạn:

1.1 Về công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, tìm kiếm công việc mới:

- Xây dựng lực lượng, củng cố năng lực tư vấn và thương hiệu của công ty trên cơ sở tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất và ban hành các cơ chế điều hành phù hợp về vốn, tài chính, chế độ hạch toán, quyết toán cùng với việc đa dạng ngành nghề kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất		% tăng trưởng KH/TH	
			TH 2016	KH 2017	TH 2016	KH 2017	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	9.938,435	8.323,1	10.302,7	11.105	83,74	107,8
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	9.091,843	9.462,8	9.736,2	11.891,2	104,1	122,1
-	Hoạt động tư vấn	Tr.đ	7.827,657	8.252,5	8.368,3	10.781	105,4	128,8
-	Cho thuê sàn	Tr.đ	1.110,238	1.110,3	1.110,2	1.110,2	100	100
-	Khác	Tr.đ	153,948	100,000	257,6	-	64,9	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	1.517,401	1.000,0	1.649,9	1.200	65,9	72,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155,062	268,6	347,82	356,6	173,2	102,5
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đ	4.200	6.100	4.000	5.900	145,2	147,5

- Tích cực tìm kiếm các công việc tư vấn phù hợp với năng lực của công ty, ưu tiên tìm kiếm các lĩnh vực có thể mạnh.

Bên cạnh đó, Ban điều hành sẽ nỗ lực thúc đẩy thực hiện việc hoàn thành các dự án đang dở dang từ nhiều năm trước, trong đó đặc biệt chú trọng trong dự án trọng điểm là dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2. Nếu triển khai hoàn thành được dự án trên, kế hoạch của công ty mẹ và kế hoạch hợp nhất sẽ thay đổi như sau:

- Tại công ty mẹ:
 - + Sản lượng thực hiện : 13.823 triệu đồng
 - + Doanh thu thực hiện: 14.462,8 triệu đồng
- Số liệu hợp nhất:
 - + Sản lượng thực hiện : 16.605 triệu đồng
 - + Doanh thu thực hiện: 16.891,2 triệu đồng

1.2. Về công tác quản trị tổng hợp:

- QTTH phối hợp các Văn phòng, bộ phận trực thuộc tiến hành rà soát, đánh giá lại một lần nữa lao động hiện trạng của Công ty về số lượng, cơ cấu nghề, trình độ cấp bậc cũng như năng lực các cá nhân. Qua đó có kế hoạch giảm biên- việc giảm biên được thực hiện theo đúng chế độ chính sách hiện hành, khuyến khích việc nghỉ không lương của cán bộ nhân viên khi chưa bố trí được việc làm.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mô hình tái cấu trúc của công ty. .

1.3. Về tiết kiệm chi phí quản lý:

Thực hiện việc tiết giảm chi phí quản lý mức tối đa; Cụ thể các giải pháp:

+ Tiết giảm tối đa chi phí quản lý như : Nhà, điện, nước, tiếp khách và các chi phí lễ tân, khánh tiết...

+ Thỏa thuận với Công ty Vinaconex 1 về việc khai thác cho thuê văn phòng tầng 4 nhằm có kinh phí bù lại khoản chi phí quản lý tòa nhà, chi phí khấu hao mà công ty đang phải chi trả.

+ Căn cứ trên phân loại các chi phí nêu trên, giao cho phòng QTTH thống kê và đưa ra giải pháp xử lý việc tiết kiệm chi phí (Sử dụng văn phòng, điện, nước, máy móc thiết bị, xe cộ...) báo cáo lại Ban điều hành.

1.4. Về công tác công nợ, thu hồi công nợ:

Về công nợ nội bộ:

Các văn phòng sản xuất hiện tại (trừ văn phòng TVXD số 1) có tình trạng vay lương, không có khả năng về nguồn tiền và dòng tiền. Do đó nếu không có biện pháp cụ thể để khuyến khích tìm kiếm công việc, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thì khả năng thu hồi công nợ vay, tạm ứng nội bộ của các văn phòng này sẽ không khả thi. iện pháp trước mắt sẽ phân loại công nợ theo từng dự án với các văn phòng, tạm thời khoanh lại công nợ cũ với tỷ lệ thích hợp để các văn phòng có điều kiện thực hiện tiếp các công việc nhằm chi trả khoản vay nợ, tạm ứng của công ty.

Về thu hồi công nợ:

Lập kế hoạch cụ thể với các công nợ, đặc biệt với các công nợ thuộc vốn ngân sách nhà nước, tiến hành liên hệ ngay với các Chủ đầu tư để có kế hoạch công tác thu hồi công nợ. Với các công nợ nguồn vốn ngoài ngân sách, có các biện pháp để giải quyết dứt điểm, đặc biệt với các dự án có giá trị doanh thu cao như:

- + Dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2.
- + Khu đô thị của Công ty Phú Tài.
- + Các dự án thuộc khu đô thị Cái Giá- Cát Bà do Công ty ITC làm Chủ đầu tư.
- + Dự án cấp nước Bắc Sông Đuống.
- + Dự án Cải tạo trụ sở Sở GTVT Nghệ An do BQL công trình GT Tỉnh làm Chủ đầu tư.
- + Các dự án do Công ty cấp nước Quảng Trị làm Chủ đầu tư.
- + Dự án Matexim.

1.5. Công tác khác

Trong năm 2017, công ty sẽ tròn 20 năm thành lập, do đó, công ty sẽ triển khai các công tác cần thiết để hoàn thành lễ kỷ niệm công ty.

2. Các giải pháp thực hiện dài hạn:

Song song với các giải pháp ngắn hạn nêu trên, ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quy chế:

- + Quy chế tiền lương đã thể hiện nhiều bất cập:

Theo quy chế hiện hành, toàn bộ chi phí lương khối quản lý được tính theo doanh thu sản xuất, tuy nhiên trong thời điểm hiện tại mặc dù chi phí lương chỉ duy trì ở mức lương cơ bản, nhưng do doanh thu những năm gần đây không đủ bù chi phí, dẫn đến tiền lương thực trả luôn lớn hơn đơn giá lương được trích. Báo cáo tài chính của công ty vẫn có lãi (Năm 2016) tuy nhiên, chi phí lương khối quản lý không được kết chuyển hết (Trong Luật kế toán thì khoản chi này được coi là chi phí Quản lý và được kết chuyển hết vào cuối kỳ kế toán)

- + Quy chế khoán nội bộ:

Quy chế khoán nội bộ cần điều chỉnh để phù hợp tình hình sản xuất hiện trạng cũng như quy mô công ty nhằm khuyến khích việc tìm kiếm việc làm cho Công ty trong giai đoạn hiện tại. Quy chế sẽ được hoàn thiện và ban hành và được áp dụng ngay trong Hợp đồng kinh tế mới.

3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
Tổng tài sản	63.883.159.223	42.811.367.781	-32,98%
Doanh thu thuần	39.252.895.045	8.937.894.600	-77,23%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	(3.694.620.002)	441.131.945	111,94%
Lợi nhuận khác	(14.516.741)	(286.069.588)	-1870,62%
Lợi nhuận trước thuế	(3.709.136.743)	155.062.357	104,18%
Lợi nhuận sau thuế	(3.709.136.743)	155.062.357	104,18%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
Các chỉ tiêu tài chính			
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán nhanh	0,60	0,52	-11,98%
TSLĐ - hàng tồn kho	26.770.406.784	21.332.588.972	-20,31%
Nợ ngắn hạn	44.918.210.991	40.666.707.242	-9,46%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,70	0,95	35,10%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,77	19,93	69,39%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	3,35	0,23	-93,17%
Giá vốn hàng bán	7.046.595.361	36.851.052.034	422,96%
Hàng tồn kho bình quân	23.618.311.076	8.434.725.302	-64,29%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,61	0,21	-66,02%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
HS lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	(0,09)	0,02	118,36%
HS lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(0,97)	0,08	107,82%
HS lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	(0,06)	0,00	106,24%
HS lợi nhuận từ HĐKD/doanh thu thuần	(0,09)	0,05	152,44%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**4.1. Cổ phần**

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016:

Nguồn Vốn chủ sở hữu
(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi) 2.117.746.268 - 0

Giá trị sổ sách = _____ = _____ = 1.925 đồng

Tổng số cổ phần 1.100.000

(trừ cổ phiếu quỹ)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.100.000 cổ phiếu

- Cổ tức năm 2016: 0 %

4.2. Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau:

(tại thời điểm 24/02/2017)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước:	1.090.400	99,13
1	Tổ chức	566.080	51,46
2	Cá nhân	524.320	47,67
II	Nước ngoài:	9.600	0,87
1	Tổ chức	9.600	0,87%
2	Cá nhân	0	0
TỔNG CỘNG		1.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 24/02/2017)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần	Tòa nhà VINACONEX,	0103014768	561.000	51,00%

	Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
2	Nguyễn Duy Khang	71 Bis, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội	012408009	62.848	5,71%

* Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

STT	Họ và tên	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	561.000	51,00%
2	Nguyễn Duy Khang	62.848	5,71%
3	Bạch Văn Cường	6.660	0.61%
4	86 cổ đông còn lại	200.402	18.22%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 QUA CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đv	KH 2016		Thực hiện		% hoàn thành	
			Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất	VNC	Hợp nhất
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	23.232	25.698	9.938,435	10.302,7	42,7	40,1
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	22.663	25.069	9.091,844	9.736,2	40,11	38,8
-	Hoạt động tư vấn	Tr.đ	21.391	23.836,7	7.827,657	8.368,3	36,6	35,1
-	Cho thuê sàn	Tr.đ	1.232	1.232	1.110,238	1.110,2	90,11	90,11
-	Khác	Tr.đ	40	40	153,948	257,6	384,8	644
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.266	4.644	1.517	1.649	66,94	35,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	773	886	155,06	347,8	20,05	39,3
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đ	6.756	6.259	4.200,0	4.000	62,1	63,9

B- ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016

1. Đánh giá chung:

Năm 2016 là năm không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm: về giá trị sản lượng chỉ đạt 42,7%; về doanh thu đạt 40,11% so với kế hoạch; về nộp ngân sách nhà nước đạt 94,13%; các chỉ tiêu chính khác đều không đạt.

* Không hoàn thành kế hoạch do:

- Năm 2016, do Ban điều hành không tìm kiếm được khối lượng công việc đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, do đó công việc không ổn định cho người lao động, thu nhập thấp dẫn đến tình hình một số CBNV (trong đó có những vị trí chủ chốt, lãnh đạo văn

phòng) xin nghỉ, chuyển công tác làm cho lực lượng lao động của Công ty ngày càng mỏng dần, đặc biệt là một số cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và năng lực.

- Quy mô sản xuất năm 2016 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới giá trị thấp (tổng giá trị ký mới là 2,565 triệu đồng). Triển khai các dự án trọng điểm không đạt, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị, điều hành và tìm kiếm việc làm của Ban lãnh đạo công ty vẫn chưa tốt. Chưa theo kịp thị trường khi có sự chuyển đổi cơ chế từ phía Tổng Công ty, dẫn đến mảng thị trường đối với khách hàng ngoài Tổng Công ty đã được quan tâm tuy nhiên chưa đạt yêu cầu đặt ra.

- Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế tăng không đáng kể so với năm 2015 (doanh thu hoạt động tư vấn năm 2016 đạt khoảng 103,16% so với năm 2015). Hoạt động tìm kiếm công việc rất khó khăn, khả năng đấu thầu của công ty kém.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 lãi là : **155.062.357 đồng**

- Công ty đã thực hiện việc tiết kiệm chi phí tuy nhiên do bộ máy quản lý của doanh nghiệp vẫn còn cồng kềnh nên việc tiết kiệm chi phí chưa thực sự đem lại hiệu quả.

2.Đánh giá các hoạt động cụ thể:

Về hoạt động tư vấn:

- Chưa dứt điểm báo doanh thu được một số công trình trọng điểm, có sản lượng và doanh thu lớn đã đề ra từ đầu năm như:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2 : 4,0 tỷ.

+ Dự án Matexim : 1,2 tỷ.

+ Dự án Bắc An Khánh GĐ 2 : 5,0 tỷ

+ Các hợp đồng khác đã nghiệm thu năm 2015 và ký mới năm 2016 : 4,2 tỷ

- Công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Một số công tác đã được thực hiện và hoàn thành tuy nhiên Chủ đầu tư chưa ký kết hợp đồng.

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Doanh thu từ cho thuê 360m² sàn tầng 6 nhà 25T2- N05: 1,110 triệu đồng.

Về thu hồi công nợ:

- Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ đầu năm 2016 (bảng trên) chỉ đạt 42,5% so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do các dự án có giá trị tư vấn cao như: dự án Nhà ở- khách sạn Kỳ Anh, dự án cấp nước Sông Đuống, Hệ thống cấp nước Bắc Ninh, Mỏ sắt Thạch Khê,...các dự án tại Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Chợ Mơ, đô thị Cái Giá- Cát Bà, khu sinh thái Xuân Hòa, Bắc An Khánh GĐ 2...

Nguyên nhân chủ yếu:

- Hầu hết các đại diện chủ đầu tư công ty đã ký kết hợp đồng đã chuyển sang vị trí công tác mới, cán bộ tiếp quản triển khai tiếp các công việc của các dự án của chủ đầu tư nắm bắt công việc chậm, thời gian tìm kiếm hồ sơ lưu trữ của chủ đầu tư dài, hoặc giải tán ban quản lý (dự án Nhà máy nước mặt Bắc Ninh, dự án khách sạn nhà ở Kỳ Anh, dự án nhà ở sinh viên cổ Nhuế...). Hầu hết các phản hồi của chủ đầu tư đều là chưa bố trí được vốn, hoặc dự án đang tạm dừng chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên (dự án Bắc An

Khánh, Sở giao thông vận tải Nghệ An, dự án cấp nước Thạch Khê- Hà Tĩnh) do đó công tác thu hồi công nợ rất khó khăn..

Về công tác tái cấu trúc công ty:

- Căn cứ trên Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, đã thực hiện việc tái cấu trúc theo Đề án.
- + Sáp nhập Phòng TC-NS và Văn phòng Công ty thành Phòng Quản trị Tổng Hợp;
- + Sáp nhập Trung tâm thị trường & QLDA và Phòng QLKT-NCKH thành phòng Kế hoạch kỹ thuật và QLDA, phân nhiệm nhân sự phụ trách tại bộ phận, lãnh đạo phụ trách phòng trong Ban điều hành (đã Ban hành các QĐ ngày 18/03/2016).
- + Sáp nhập Văn phòng TVTK XD số 2 và số 3 thành văn phòng Tư vấn thiết kế Kiến trúc, QH.
- Đã thực hiện xong hệ thống thang bảng lương nộp cho các cơ quan thẩm quyền theo quy định;
- Đã rà soát và chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động dôi dư của công ty (đặc biệt tại 2 văn phòng TVTKXD số 2+3), giải quyết chế độ hưu trí và các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

C-ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

4. Công tác Kế hoạch kỹ thuật và QLDA

Mặc dù đã sáp nhập 02 phòng (Trung tâm TT& QLDA với phòng Kỹ thuật) tuy nhiên nhân sự của phòng vẫn rất mỏng, cán bộ theo điều động của Công ty thực hiện dự án CDM, chất lượng cán bộ còn lại không cao, nhìn chung công tác này không được phát huy, chủ yếu tập trung vào Ban lãnh đạo Công ty.

5. Về công tác quản trị tổng hợp:

Công tác ĐHCĐ, quan hệ công chúng:

- Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào ngày: 30/03/2016.
- Quan hệ công chúng với cổ đông tại công ty được thực hiện thường kỳ, công bố thông tin được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tổ chức nhân sự: Số lượng CBCNV giảm đi khá lớn, từ 65 CBCNV đến nay còn 37 CBCN, số CBCNV giảm đi là 28 người.

- Trong đó số cán bộ thường xuyên làm việc tại công ty: 34 người.
- Giải quyết hưu trí: 01 cán bộ.

Công tác lao động tiền lương:

- Hoàn thành và ban hành thực hiện thang bảng lương theo quy định hiện hành.
- Thực hiện công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty. Công ty đã cố gắng thanh toán tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên đến hết năm 2016 với mức lương cơ bản.
- Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định của luật lao động đối với cán bộ công nhân viên BHXH, BHYT, BHTN...tuy nhiên, đến thời điểm

này công ty mới chỉ hoàn thành việc thanh toán một phần BHXH, BHYT, BHTN để đảm bảo có thể BHYT năm 2017 cho CBCNV, số nợ còn phải trả bảo hiểm năm 2016 là : 390.819.418 đồng .

- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu.

Công tác khác:

- Thực hiện một số mặt như: Quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương, phối hợp với cơ quan quân sự, bảo vệ địa phương thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, phòng chống cháy nổ, phòng gian bảo mật... đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Việc khai thác diện tích văn phòng không hiệu quả. Để tiết kiệm một phần chi phí, công ty đã thu nhỏ diện tích văn phòng sử dụng (Chi sử dụng tầng 5), tuy nhiên, hàng tháng vẫn phải chi trả chi phí quản lý tòa nhà, nộp tiền thuê đất và phân bổ khấu hao văn phòng với số tiền 143.670.026 đồng/năm/1 tầng dẫn đến chi phí tiết giảm không được nhiều. Diện tích văn phòng tầng 4 hiện để trống rất lãng phí, nhưng như cam kết đã ký trước đây với Công ty Vinaconex 1 thì Công ty Vinaconsult không được phép cho thuê đối với diện tích trên (385 m2)

6. Công tác quản lý tài chính, kế toán

Công tác nghiệp vụ được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế, báo cáo tài chính.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

D-RIỄN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Qua phân tích hiện trạng cũng như tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 như đã trình bày tại phần trên, có thể thấy đây là một thời điểm thực sự khó khăn của toàn Công ty. Giai đoạn này rất cần thiết những biện pháp cấp bách, nhằm đảm bảo sự tồn tại của Công ty. Các giải pháp chính sẽ tập trung vào giải pháp ngắn hạn, cần tập trung giải quyết kịp thời.

1. Các giải pháp thực hiện ngắn hạn:

1.1 Về công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, tìm kiếm công việc mới:

- Xây dựng lực lượng, củng cố năng lực tư vấn và thương hiệu của công ty trên cơ sở tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất và ban hành các cơ chế điều hành phù hợp về vốn, tài chính, chế độ hạch toán, quyết toán cùng với việc đa dạng ngành nghề kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất		% tăng trưởng KH/TH	
			TH 2016	KH 2017	TH 2016	KH 2017	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	9.938,435	8.323,1	10.302,7	11.105	83,74	107,8

2	Tổng doanh thu	Tr.đ	9.091,843	9.462,8	9.736,2	11.891,2	104,1	122,1
-	Hoạt động tư vấn	Tr.đ	7.827,657	8.252,5	8.368,3	10.781	105,4	128,8
-	Cho thuê sàn	Tr.đ	1.110,238	1.110,3	1.110,2	1.110,2	100	100
-	Khác	Tr.đ	153,948	100,000	257,6	-	64,9	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	1.517,401	1.000,0	1.649,9	1.200	65,9	72,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155,062	268,6	347,82	356,6	173,2	102,5
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đ	4.200	6.100	4.000	5.900	145,2	147,5

- Tích cực tìm kiếm các công việc tư vấn phù hợp với năng lực của công ty, ưu tiên tìm kiếm các lĩnh vực có thể mạnh.

Bên cạnh đó, Ban điều hành sẽ nỗ lực thúc đẩy thực hiện việc hoàn thành các dự án đang dở dang từ nhiều năm trước, trong đó đặc biệt chú trọng trong dự án trọng điểm là dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2. Nếu triển khai hoàn thành được dự án trên, kế hoạch của công ty mẹ và kế hoạch hợp nhất sẽ thay đổi như sau:

- Tại công ty mẹ:
 - + Sản lượng thực hiện : 13.823 triệu đồng
 - + Doanh thu thực hiện: 14.462,8 triệu đồng
- Số liệu hợp nhất:
 - + Sản lượng thực hiện : 16.605 triệu đồng
 - + Doanh thu thực hiện: 16.891,2 triệu đồng

1.2. Về công tác quản trị tổng hợp:

- QTTH phối hợp các Văn phòng, bộ phận trực thuộc tiến hành rà soát, đánh giá lại một lần nữa lao động hiện trạng của Công ty về số lượng, cơ cấu nghề, trình độ cấp bậc cũng như năng lực các cá nhân. Qua đó có kế hoạch giảm biên- việc giảm biên được thực hiện theo đúng chế độ chính sách hiện hành, khuyến khích việc nghỉ không lương của cán bộ nhân viên khi chưa bố trí được việc làm.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mô hình tái cấu trúc của công ty. .

1.3. Về tiết kiệm chi phí quản lý:

Thực hiện việc tiết giảm chi phí quản lý mức tối đa; Cụ thể các giải pháp:

+ Tiết giảm tối đa chi phí quản lý như : Nhà, điện, nước, tiếp khách và các chi phí lễ tân, khánh tiết...

+ Thỏa thuận với Công ty Vinaconex 1 về việc khai thác cho thuê văn phòng tầng 4 nhằm có kinh phí bù lại khoản chi phí quản lý tòa nhà, chi phí khấu hao mà công ty đang phải chi trả.

+ Căn cứ trên phân loại các chi phí nêu trên, giao cho phòng QTTH thống kê và đưa ra giải pháp sử lý việc tiết kiệm chi phí (Sử dụng văn phòng, điện, nước, máy móc thiết bị, xe cộ...) báo cáo lại Ban điều hành.

1.4. Về công tác công nợ, thu hồi công nợ:

Về công nợ nội bộ:

Các văn phòng sản xuất hiện tại (trừ văn phòng TVXD số 1) có tình trạng vay lương, không có khả năng về nguồn tiền và dòng tiền. Do đó nếu không có biện pháp cụ thể để khuyến khích tìm kiếm công việc, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thì khả năng thu hồi công nợ vay, tạm ứng nội bộ của các văn phòng này sẽ không khả thi. iện pháp trước mắt sẽ phân loại công nợ theo từng dự án với các văn phòng, tạm thời khoanh lại công nợ cũ với tỷ lệ thích hợp để các văn phòng có điều kiện thực hiện tiếp các công việc nhằm chi trả khoản vay nợ, tạm ứng của công ty.

Về thu hồi công nợ:

Lập kế hoạch cụ thể với các công nợ, đặc biệt với các công nợ thuộc vốn ngân sách nhà nước, tiến hành liên hệ ngay với các Chủ đầu tư để có kế hoạch công tác thu hồi công nợ. Với các công nợ nguồn vốn ngoài ngân sách, có các biện pháp để giải quyết dứt điểm, đặc biệt với các dự án có giá trị doanh thu cao như:

- + Dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2.
- + Khu đô thị của Công ty Phú Tài.
- + Các dự án thuộc khu đô thị Cái Giã- Cát Bà do Công ty ITC làm Chủ đầu tư.
- + Dự án cấp nước Bắc Sông Đuống.
- + Dự án Cải tạo trụ sở Sở GTVT Nghệ An do BQL c.trình GT Tỉnh làm Chủ đầu tư.
- + Các dự án do Công ty cấp nước Quảng Trị làm Chủ đầu tư.
- + Dự án Matexim.

1.5. Công tác khác

Trong năm 2017, công ty sẽ tròn 20 năm thành lập, do đó, công ty sẽ triển khai các công tác cần thiết để hoàn thành lễ kỷ niệm công ty.

2. Các giải pháp thực hiện dài hạn:

Song song với các giải pháp ngắn hạn nêu trên, ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quy chế:

- + Quy chế tiền lương đã thể hiện nhiều bất cập:

Theo quy chế hiện hành, toàn bộ chi phí lương khối quản lý được tính theo doanh thu sản xuất, tuy nhiên trong thời điểm hiện tại mặc dù chi phí lương chỉ duy trì ở mức lương cơ bản, nhưng do doanh thu những năm gần đây không đủ bù chi phí, dẫn đến tiền lương thực trả luôn lớn hơn đơn giá lương được trích. Báo cáo tài chính của công ty vẫn có lãi (Năm 2016) tuy nhiên, chi phí lương khối quản lý không được kết chuyển hết (Trong Luật kế toán thì khoản chi này được coi là chi phí Quản lý và được kết chuyển hết vào cuối kỳ kế toán)

- + Quy chế khoán nội bộ:

Quy chế khoán nội bộ cần điều chỉnh để phù hợp tình hình sản xuất hiện trạng cũng như quy mô công ty nhằm khuyến khích việc tìm kiếm việc làm cho Công ty trong giai đoạn hiện tại. Quy chế sẽ được hoàn thiện và ban hành và được áp dụng ngay trong Hợp đồng kinh tế mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Về thực hiện nhiệm vụ năm 2016

▪ Nhân sự của Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch
2. Ông Lê An - Ủy viên
3. Ông Vũ Ngọc Minh - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Ngọc Long - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Duy Khang - Ủy viên

▪ Kết quả công tác quản trị điều hành

Với vai trò đại diện cho các Cổ đông của Vinaconsult, trong năm 2016 các thành viên HĐQT công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để định hướng, chỉ đạo, giám sát...ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016

2. Về hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

▪ Công tác chỉ đạo của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp và đã đề ra các chủ trương lớn cùng các nghị quyết để chỉ đạo thực hiện, tập trung vào các vấn đề như:

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện theo quy định.
- Chỉ đạo Công tác kỹ thuật để đảm bảo chất lượng các dự án cùng việc chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của công ty.
- Đặc biệt trong năm 2016, trước các báo cáo về tình hình nợ lương nhiều kỳ của công ty, để đảm bảo cho cán bộ công nhân viên của công ty có Tết, HĐQT đã trực tiếp làm việc, đôn đốc chỉ đạo kịp thời các đơn vị trong thành viên trong Tổng công ty còn đang nợ công ty bố trí nguồn tiền chi trả cho công ty nhằm đảm bảo đời sống cho CBCNV.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định tại điều lệ công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của năm 2016.

▪ Công tác giám sát Ban giám đốc:

Mặc dù Giám đốc và Phó giám đốc đã có phân công nhiệm vụ, cùng nhau tập trung triển khai nhiệm vụ SXKD của Công ty, tuy nhiên Ban điều hành chưa có kế hoạch hoặc giải pháp, tiến độ cụ thể để giải quyết khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành. Nhiều nghị quyết HĐQT còn chậm thực hiện.

Hiệu quả điều hành của ban Giám đốc chưa cao. Khả năng tập hợp thống nhất mọi người đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong công ty còn thấp.

- **Chi trả thù lao HĐQT, BKS:** Thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, không chi trả do lợi nhuận thấp và lỗ lũy kế vẫn còn trên 14 tỷ.
- **Hoạt động của từng thành viên HĐQT:**

HĐQT đã tổ chức các buổi họp thảo luận, họp mở rộng với sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty. Các thành viên dự họp đầy đủ, thảo luận các ý kiến đóng góp trên cơ sở được phân công nhiệm vụ.

▪ **Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty niêm yết và quan hệ với cổ đông.**

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết như : Báo cáo tài chính, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của quý cổ đông.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

- Tích cực chỉ đạo Ban điều hành để có các giải pháp cụ thể, nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phối hợp với các cổ đông lớn để đề ra các giải pháp cụ thể trong chỉ đạo điều hành.
- Tích cực phối hợp với Ban điều hành để củng cố xây dựng lực lượng theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả.
- Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý. Lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Từng bước ổn định sản xuất ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu

** Hội đồng quản trị:*

- | | |
|-----------------------------------|---|
| i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Dương Văn Mậu |
| ii. Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông Lê An
Ông Nguyễn Duy Khang
Ông Nguyễn Ngọc Long
Ông Vũ Ngọc Minh |

** Ban Kiểm soát:*

- | | |
|-------------------------------|--|
| i. Trưởng Ban kiểm soát: | Bà Nguyễn Thái Hà |
| ii. Thành viên Ban kiểm soát: | Ông Tôn Thất Việt Anh
Ông Bùi Sỹ Ân |

** Ban Giám đốc:*

- | | |
|-------------------|--------------------------------------|
| i. Tổng Giám đốc: | Ông Lê An |
| ii. Phó Giám đốc: | Ông Vũ Ngọc Minh
Ông Từ Xuân Minh |

2. Số cổ phần sở hữu của thành viên HĐQT

▪ **Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT:**

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 430.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

- Số CP sở hữu của người liên quan: không
- **Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần cá nhân: 9.621 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
 - **Ông Vũ Ngọc Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc:**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 31.000 cổ phần; cá nhân: 3.570 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
 - **Ông Nguyễn Duy Khang - Thành viên HĐQT**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 62.848 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
 - **Ông Nguyễn Ngọc Long - Thành viên HĐQT**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương- Hà Nội

Điện thoại: 0435770781 Fax: 0435770787

www.vaco.com.vn

Tham khảo Phụ lục: Báo cáo kiểm toán (đính kèm) gồm:

- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất
- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty mẹ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

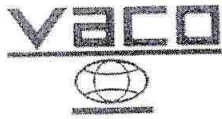
Nơi nhận: *H*
- Ủy Ban CKNN
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Lưu P.QTTH, Ban kiểm soát



Dương Văn Mậu

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- * Kiểm toán
- * Audit
- * Tư vấn Thuế
- * Tax consulting
- * Tư vấn Tài chính
- * Financial advisory
- * Thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp
- * Valuation

1121

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Tầng 4-5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiên, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Lê An	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê An	Tổng Giám đốc
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

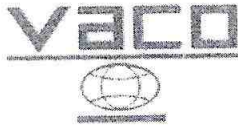
Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê An

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017



Số: 045 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2017, từ trang 04 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với một số khoản công nợ phải thu khách hàng với giá trị cần phải trích lập dự phòng bổ sung là 3.545.364.397 VND.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

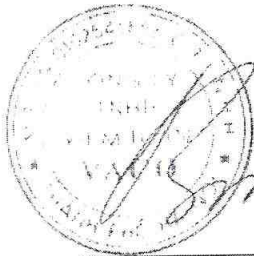
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 10.639.727.364 VND (tại 01/01/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 11.159.058.572 VND), đồng thời số lỗ lũy kế là 14.188.135.408 VND (tại 01/01/2016 số lỗ lũy kế là 14.343.197.765 VND), lớn hơn vốn điều lệ của Công ty, điều này cho thấy việc mất cân đối về thanh toán nợ ngắn hạn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong tương lai. Ý kiến ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2015-156-1

Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.745.835.710	31.788.792.837
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		651.941.132	1.419.531.778
1. Tiền	111	5	651.941.132	1.419.531.778
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.010.946.263	21.582.758.771
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	21.331.053.629	21.943.979.376
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.214.589.511	4.427.412.518
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.243.934.939	3.967.192.376
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(8.778.631.816)	(8.755.825.499)
III. Hàng tồn kho	140	9	8.082.948.315	8.786.502.288
1. Hàng tồn kho	141		8.082.948.315	8.786.502.288
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.824.281.082	13.263.825.933
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		348.700.683	319.777.383
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	1.331.760.959	1.421.963.879
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10	(983.060.276)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.103.587.918	1.405.815.974
I. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.103.587.918	1.379.559.794
- Nguyên giá	222		6.748.182.807	6.748.182.807
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.644.594.889)	(5.368.623.013)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	26.256.180
- Nguyên giá	228		584.360.000	584.360.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(584.360.000)	(558.103.820)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	8.658.454.374	8.853.467.506
- Nguyên giá	231		9.718.568.061	9.718.568.061
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.060.113.687)	(865.100.555)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	2.713.538.107	2.675.515.690
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.628.000.000	2.628.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(914.461.893)	(952.484.310)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	9.249.380
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	9.249.380
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		40.570.116.792	45.052.618.770

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

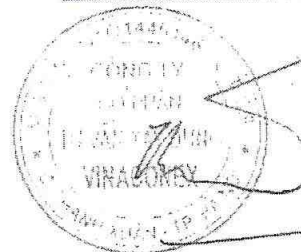
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		38.452.370.524	43.089.934.859
I. Nợ ngắn hạn	310		38.385.563.074	42.947.851.409
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	4.623.238.663	7.578.756.232
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	9.899.423.934	13.205.652.644
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	541.944.104	1.229.208.928
4. Phải trả người lao động	314		500.070.721	1.267.504.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	3.734.790.772	261.315.291
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		488.724.506	438.922.994
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	18.597.370.374	18.734.642.685
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	231.848.600
II. Nợ dài hạn	330		66.807.450	142.083.450
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	66.807.450	142.083.450
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.117.746.268	1.962.683.911
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	2.117.746.268	1.962.683.911
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.681.691.676	3.681.691.676
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.188.135.408)	(14.343.197.765)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.343.197.765)	(10.634.061.022)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		155.062.357	(3.709.136.743)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		40.570.116.792	45.052.618.770

Nguyễn Đức Anh
 Người lập biểu
 Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

Phạm Thị Thanh Diệu
 Kế toán trưởng



Lê An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

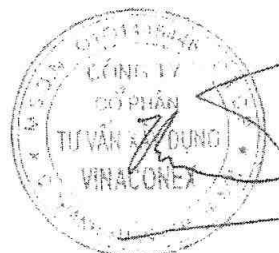
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.954.618.125	39.268.531.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.723.525	15.636.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	21	8.937.894.600	39.252.895.045
4. Giá vốn hàng bán	11	22	7.046.595.361	36.851.052.034
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.891.299.239	2.401.843.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		153.948.775	60.021.734
7. Chi phí tài chính	22		(18.433.510)	(169.584.875)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.588.907	48.829.220
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	1.622.549.579	6.326.069.622
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		441.131.945	(3.694.620.002)
11. Thu nhập khác	31		75.276.017	-
12. Chi phí khác	32		361.345.605	14.516.741
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(286.069.588)	(14.516.741)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		155.062.357	(3.709.136.743)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		155.062.357	(3.709.136.743)



Nguyễn Đức Anh
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017



Phạm Thị Thanh Diệu
Kế toán trưởng



Lê An
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Kiểm toán
- Tư vấn Thuế
- Tư vấn Tài chính
- Thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp
- Audit
- Tax consulting
- Financial advisory
- Valuation

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Tầng 4-5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Lê An	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê An	Tổng Giám đốc
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc

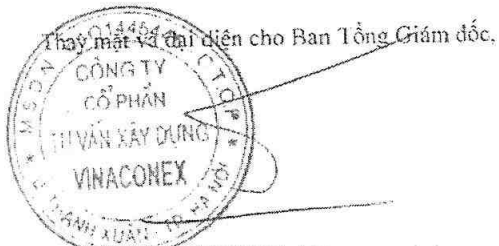
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.



Lê An
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2017



Số: 046/VACO/BCKT.NI/2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2017, từ trang 04 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với một số khoản công nợ phải thu khách hàng với giá trị cần phải trích lập dự phòng bổ sung tại Công ty là 3.545.364.397 VND và tại công ty con là 2.538.431.972 VND.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

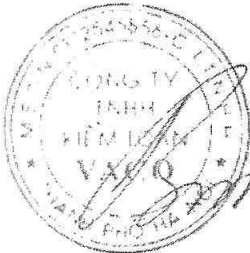
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trên báo cáo Công ty mẹ, tại thời điểm 31/12/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 10.639.727.364 VND (tại 01/01/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 11.159.058.572 VND), đồng thời số lỗ lũy kế là 14.188.135.408 VND (tại 01/01/2016 số lỗ lũy kế là 14.343.197.765 VND) lớn hơn vốn điều lệ của Công ty. Trên báo cáo hợp nhất, tại thời điểm 31/12/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 8.238.306.368 VND (tại 01/01/2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 8.994.721.148 VND), đồng thời số lỗ lũy kế là 14.585.427.123 VND (tại 01/01/2016 số lỗ lũy kế là 14.830.554.358 VND) lớn hơn vốn điều lệ của Công ty. Điều này cho thấy việc mất cân đối về thanh toán nợ ngắn hạn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong tương lai. Ý kiến ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2015-156-1

Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.945.174.030	42.244.885.870
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	752.664.247	1.728.801.862
1. Tiền	111		752.664.247	1.728.801.862
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.100.000	22.100.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		22.100.000	22.100.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.813.824.740	28.403.611.901
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	26.123.287.460	28.433.745.067
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.570.425.579	6.315.506.533
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.595.251.704	4.106.693.987
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(10.475.140.003)	(10.452.333.686)
IV. Hàng tồn kho	140	10	10.356.585.043	12.090.372.107
1. Hàng tồn kho	141		10.356.585.043	12.090.372.107
B.- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.317.446.952	11.801.309.873
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		348.700.683	319.777.383
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	1.331.760.959	1.421.963.879
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(983.060.276)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.107.087.918	1.413.863.627
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.107.087.918	1.387.607.447
- Nguyên giá	222		8.031.061.970	8.031.061.970
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.923.974.052)	(6.643.454.523)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	26.256.180
- Nguyên giá	228		584.360.000	584.360.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(584.360.000)	(558.103.820)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	8.658.454.374	8.853.467.506
- Nguyên giá	231		9.718.568.061	9.718.568.061
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.060.113.687)	(865.100.555)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		203.203.977	214.201.357
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		61.110.742	72.108.122
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		142.093.235	142.093.235
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		49.262.620.982	54.046.195.743


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

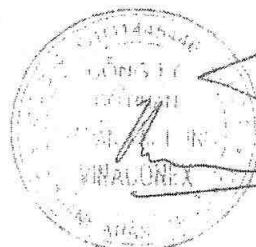
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.250.287.848	51.381.690.468
I. Nợ ngắn hạn	310		46.183.480.398	51.239.607.018
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	9.256.963.195	9.516.186.915
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	10.784.400.409	14.247.241.994
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.021.915.954	3.421.744.344
4. Phải trả người lao động	314		1.439.749.459	1.267.504.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		806.612.406	939.340.892
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		488.724.506	438.922.994
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	19.971.125.782	20.054.728.557
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		407.000.000	1.346.948.600
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.988.687	6.988.687
II. Nợ dài hạn	330		66.807.450	142.083.450
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	66.807.450	142.083.450
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.012.333.134	2.664.505.275
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	3.012.333.134	2.664.505.275
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.837.526.070	3.837.526.070
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.585.427.123)	(14.830.554.358)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.830.554.358)	(11.164.798.718)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		245.127.235	(3.665.755.640)
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.136.044.187	1.033.343.563
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		49.262.620.982	54.046.195.743


Nguyễn Đức Anh
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2017


Phạm Thị Thanh Diệu
Kế toán trưởng


Lê An
Tổng Giám đốc





Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

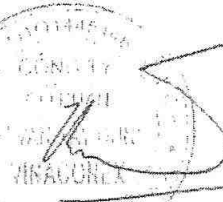
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		9.495.307.592	40.379.069.589
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.723.525	15.636.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	9.478.584.067	40.363.433.225
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	21	6.487.259.582	36.807.022.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.991.324.485	3.556.410.274
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		158.404.961	60.415.604
7. Chi phí tài chính	22		57.750.227	90.902.788
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		57.750.227	90.853.526
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.417.873.866	7.000.465.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		674.105.353	(3.474.542.600)
11. Thu nhập khác	31		99.265.584	81.442.870
12. Chi phí khác	32		425.543.078	55.872.971
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(326.277.494)	25.569.899
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		347.827.859	(3.448.972.701)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		347.827.859	(3.448.972.701)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		245.127.235	(3.665.755.640)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		102.700.624	216.782.939
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	223	(3.333)


Nguyễn Đức Anh
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2017


Phạm Thị Thanh Diệu
Kế toán trưởng


Lê An
Tổng Giám đốc

